



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA



Địa chỉ : Số 95 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM
Điện thoại: (08) 3955 5840 – (08) 3855 8563 Fax: (08) 3955 7977
Email : capnuoctanhhoa@capnuoctanhhoa.com.vn
Website : www.capnuoctanhhoa.com.vn

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

(Quý cổ đông vui lòng mang theo tài liệu này khi tham dự Đại hội)

TP.HCM, ngày 27 tháng 4 năm 2016

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
(Ngày 27 tháng 4 năm 2016)

Stt	Nội dung	Ghi chú
1	- Chương trình Đại hội	
2	- Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội	
3	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016	
4	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Tân Hòa năm 2015	
5	- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016	
6	- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2015 (đã kiểm toán); và kế hoạch tài chính năm 2016	
7	- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2014	
8	- Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông	
9	- Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2015, và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2016.	

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
 (Ngày 27 tháng 4 năm 2016)

Stt	Nội dung
I	KHAI MẠC
1	- Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.
2	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông
3	- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, ban Kiểm phiếu; Ban Thư ký
4	- Thông qua chương trình, thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội
II	NỘI DUNG CHÍNH
5	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016
6	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Tân Hòa năm 2015
7	- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016
8	- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2015 (đã kiểm toán); và kế hoạch tài chính năm 2016
9	- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2014
10	- Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông + Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015 + Kế hoạch tài chính năm 2016 + Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016
11	- Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2015, và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2016.
12	- Cổ đông phát biểu ý kiến
13	- Hội đồng quản trị trả lời và tiếp thu ý kiến của cổ đông
14	Đại hội bỏ phiếu thông qua các nội dung bằng thẻ biểu quyết
15	GIẢI LAO (15 phút)
16	THẢO LUẬN VÀ PHÁT BIỂU Ý KIẾN CỦA CẤP TRÊN
17	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
18	Đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 và Biên bản Đại hội.
19	Biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 và Biên bản Đại hội
III	BẾ MẠC ĐẠI HỘI
20	Tuyên bố bế mạc đại hội



WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

" NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2016

THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây :

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa theo danh sách cổ đông chốt ngày 04/04/2016 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

4.1 Phiếu biểu quyết : Đối với các nội dung : Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất khi biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết, bao gồm : *Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến hoặc Có ý kiến khác.*

4.2 Thẻ quyết quyết :

– Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô *Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến* của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

– Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu ; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết.

– Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.



- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc Thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến* của Đại hội cổ đông đối với từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

6. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

7. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận, ngoại trừ sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phải được ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự họp chấp thuận. Trong trường hợp Đại hội phát sinh các vấn đề khác cần biểu quyết, tỷ lệ biểu quyết thông qua căn cứ theo quy định của pháp luật.

8. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

9. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 65 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM ANH TÀI



Số: **0019** /BC-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Thực hiện theo Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và Báo cáo tài chính năm 2015 (đã kiểm toán); Hội đồng quản trị công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của công ty năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 như sau:

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC, SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Tân Hòa năm 2015 gồm có 05 (năm) thành viên sau:

- | | |
|-------------------------------------|-------------------|
| 1. Ông PHẠM ANH TÀI | – Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông TRẦN HỮU NĂM | – Thành viên HĐQT |
| 3. Ông TRƯƠNG KHẮC HOÀNH | – Thành viên HĐQT |
| 4. Ông NGUYỄN TÔNG ĐĂNG KHOA | – Thành viên HĐQT |
| 5. Ông LÝ BỬU NGHĨA | – Thành viên HĐQT |

Trong 05 thành viên HĐQT, có 02 thành viên tham gia điều hành Công ty và 03 thành viên không tham gia điều hành, với số lượng cổ phần trực tiếp sở hữu và đại diện sở hữu của từng thành viên như sau.

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I	Thành viên HĐQT có tham gia điều hành						
1	Phạm Anh Tài	4.500	0,09%	812.500	16,25%	817.000	16,34%



2	Trần Hữu Năm	101.700	2,034%	812.500	16,25%	914.200	20,284%
II Thành viên HĐQT không tham gia điều hành							
1	Nguyễn Tổng Đăng Khoa			812.500	16,25%	812.500	16,25%
2	Lý Bửu Nghĩa			812.500	16,25%	812.500	16,25%
3	Trương Khắc Hoàn			1.432.900	28,66%	1.432.900	28,66%

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Ngay từ đầu năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã nhận thức đây là một năm nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD của đơn vị do rất nhiều nguyên nhân: giá nước không tăng, Công ty vừa chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty cổ phần chưa có nhiều kinh nghiệm trong điều hành với mô hình mới, ... làm ảnh hưởng đến kết quả tài chính và hoạt động SXKD của Công ty. Đồng thời một bộ phận không nhỏ các hộ dân còn thói quen sử dụng nước giếng sau khi gần ĐHN làm sản lượng không tăng. Việc thực hiện và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao cho đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực cố gắng của từng thành viên Hội đồng quản trị. Với nhận thức trên Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động trong công tác điều hành; bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của các thành viên trong Ban Giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty, Công ty cổ phần cấp nước Tân Hòa hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại Hội đồng cổ đông đề ra.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện so với kế hoạch
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	38.050	38.175	100,33%
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	120.312	148.688	123,59%
3	Thuế và nộp NSNN	Tr đồng	7.980	13.137	164,63%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	7.784	7.833	100,6%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng		6.023	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		745	

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Từ kết quả SXKD năm 2015, HĐQT đã có những đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty như sau:

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện thông qua các cuộc họp định kỳ: họp giao ban mỗi tháng; họp khối (kinh doanh, kỹ thuật) hàng tuần và các cuộc họp về công tác giảm nước không doanh thu, công tác phủ mạng để đưa 100% các hộ dân được sử dụng nước máy, xây dựng cơ bản, ...

- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên BGĐ. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy ...

Nói chung, năm 2015 tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, sự điều hành linh hoạt và tâm huyết của Ban Giám đốc, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó, Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các Phòng, Đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hoạt động của HĐQT:

- Cuối năm 2014 HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thành lập. Năm 2015 tổ chức 06 cuộc họp chính thức của HĐQT, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành được thực hiện thông qua các lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (01 lần) hoặc trao đổi trực tiếp qua điện thoại.

- Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã ban hành 30 nghị quyết, quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Bên cạnh việc sửa đổi Điều lệ Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua, Công ty cũng đã xây dựng và ban hành Quy chế Quản trị Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước về quản trị công ty đại chúng.

- HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà có ý kiến khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để được sự thống nhất, trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Ban kiểm soát.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ đầy đủ và đúng quy định.

Nhìn chung, hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành Công ty dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty.

❖ Công tác tổ chức nhân sự:

– Hội đồng Quản trị thường theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT. Số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm hoặc ủy quyền cho Giám đốc bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

– HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt việc điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty.

– Luôn quan tâm sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban điều hành trong sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

❖ Về công tác kế toán – tài chính:

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành; tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo chỉ tiêu đúng quy định; hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước

❖ Tiếp tục chú trọng thực hiện công tác cải cách hành chính; triển khai chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, thực hiện mục tiêu “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”; ứng dụng tốt một số quy trình, nghiệp vụ đã cải tiến nhằm rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu khẩn cấp, nâng đời, đổi cơ đồng hồ nước của khách hàng.

❖ Chủ động thực hiện kiểm tra việc mua sắm vật tư, trang thiết bị; kiểm kê tài sản, vật tư và xử lý tài sản, vật tư sau kiểm kê.

❖ Công tác quản lý mạng lưới cấp nước:

– Quản lý và vận hành an toàn hệ thống mạng lưới cấp nước, đảm bảo cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng; kiểm tra và đấu nối tăng áp cho các khu vực nước yếu; tư vấn thiết kế cơ đồng hồ nước phù hợp để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; tích cực đẩy mạnh công tác cải tạo mạng lưới cấp nước theo kế hoạch đề ra nhằm đảm bảo lượng nước cung cấp cho khách hàng.

– Tiếp nhận 91/92 DMA đưa vào vận hành và thực hiện ký hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn. Trên cơ sở đó, công ty củng cố nhân sự cho Phòng Giám nước không doanh thu; củng cố mô hình caretaker (công nhân quản lý khu vực), phân công và giao trách nhiệm, quyền hạn cụ thể cho từng caretaker trong việc quản lý tài sản, mạng lưới cấp nước, lên kế hoạch dò bể, sửa bể, thay đồng hồ nước đến niên hạn, ...nhằm góp phần nâng cao chất lượng, lưu lượng và áp lực nước trong từng DMA, là cơ sở cho việc phòng chống thất thoát nước, mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

2. Thù lao của Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội cổ đông thành lập 18/11/2014, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao của HĐQT và trong năm 2015 Công ty đã chi trả thực tế đúng mức đã quy định với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 3.500.000 đồng/tháng

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2016 và định hướng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2016 như sau:

- Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

- Tiếp tục giữ ổn định mức tăng sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước.

- Tập trung thực hiện lộ trình giảm nước thất thoát – thất thu năm 2016

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tài



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA NĂM 2015**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;
- Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC tại báo cáo số 296/2016/BC.KTTC-AASC.DTNN1 ngày 07/03/2016,

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về những hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2015 sau:

I. Về hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2015:**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Năm 2015, Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 18/11/2014 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.
- Giám sát việc quản lý điều hành SXKD của Ban Giám đốc.
- Giám sát hoạt động, đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty.
- Tham gia và đóng góp ý kiến trong các phiên họp của HĐQT về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2015.
- Kiểm tra, giám sát, góp ý trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.



2. Về thù lao của Ban Kiểm soát:

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 18/11/2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, thù lao Ban Kiểm soát năm 2014 thực hiện như sau:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng

3. Hợp định kỳ ban kiểm soát:

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát tổ chức 4 cuộc họp để xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Phân công nhiệm vụ của Ban Kiểm soát và đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nội dung khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

II. Về giám sát hoạt động SXKD, hoạt động tài chính năm 2015:

Trong năm 2015, để triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thực hiện chỉ tiêu “phần đầu đạt 100% hộ dân Thành phố được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh (có kiểm soát)”, kế hoạch 424/KH-TCT-KHĐT ngày 30/01/2015 của Tổng Công ty, với nỗ lực và quyết tâm của tập thể, Công ty đã phần đầu đạt được các chỉ tiêu vượt kế hoạch nhiệm vụ đề ra. Cụ thể:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	TH/KH 2015 (%)
1. Sản lượng nước cung cấp	1000 m ³	38.050	38.175	100,33
2. Tổng Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	321.256	327.233	101,86
3. Thay ĐHN cỡ nhỏ	cái	2.000	3.737	186,85
4. Thay ĐHN cỡ lớn	cái	35	42	120,00
5. Cải tạo nâng cấp đường ống cấp nước	mét	10.208	10.470	102,57
8. Phát triển mạng lưới cấp nước	mét	9.129	6.444	70,59

Chúng tôi nhất trí với báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty với các kết quả đạt được nêu trên, nhất là các chỉ tiêu về sản lượng nước tiêu thụ, về doanh thu tiền nước đều vượt so với kế hoạch đề ra.

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính 2015 đã được kiểm toán của Công ty và nhận xét cụ thể như sau:

Công ty đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán, tài chính, thuế.

Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.

Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

Thực hiện tốt chế độ báo cáo thông tin đối với Công ty đại chúng cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2015 được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán với nhận định chung là phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2015.

Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	TH/KH 2015 (%)
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	120.312	148.688	123,59
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.784	7.833	100,6
3. Tổng số thuế phải nộp NSNN	Triệu đồng	7.980	13.137	164,63
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng		6.023	
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)	Đồng		745	
6. Tỷ suất LN trước thuế/vốn đầu tư của chủ sở hữu	%	15,57	17,67	103,11

III. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong năm 2015:

1. Giám sát đối với Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung các phiên họp bà về những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

Giữa các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, có thông tin cho Ban Kiểm soát.

2. Giám sát Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục các tồn tại, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc.

Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty được thực hiện phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm vừa qua, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

V. Kết luận:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong quản lý điều hành SXKD như:

- Áp dụng nhiều biện pháp để tăng sản lượng nước tiêu thụ như: tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng nước sạch; đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước, gian lận nước; thay đồng hồ....

- Công ty đã phối hợp với địa phương tiến hành lắp đặt ĐHN cho các hộ dân nhằm hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch.

Mặc dù còn nhiều khó khăn mang tính đặc thù, nhưng nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tham gia tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với NSNN và người lao động; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ với các cổ đông.

Trong thời gian tới, Ban Kiểm soát đề nghị Công ty cần quan tâm xây dựng mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính phù hợp, đồng thời có những giải pháp trong quản lý, điều hành đối với hoạt động để đạt được các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015, đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Vân An





WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

"NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **0631** /BC-TH-KHĐT

TP.HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2016

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016.**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG – CÔNG TY CP CẤP NƯỚC TÂN HÒA

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015.

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thực hiện chỉ tiêu “phần đầu đạt 100% hộ dân Thành phố được sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh (có kiểm soát)”, kế hoạch 424/KH-TCT- KHĐT ngày 30/01/2015 của Tổng Công Ty, Công ty cổ phần cấp nước Tân Hòa cùng với Tổng Công ty chủ động phối hợp làm việc với Ủy Ban Nhân Dân Quận Tân Bình và Quận Tân Phú cùng bàn bạc các giải pháp nhằm hoàn thành nhiệm vụ Thành phố giao.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng quản trị và sự điều hành của Ban giám đốc cùng với sự nỗ lực của tập thể CB-CNV, ngoài việc tập trung triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính, Công ty đã phát động nhiều phong trào thi đua đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt là các dự án đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước, phần đầu hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân đô thị được cấp nước sạch.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2015: (kèm phụ lục 1, 2)

1. Sản lượng và doanh thu:

- Tích cực phối hợp với địa phương tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng nước sạch của Sawaco cung cấp thay cho nước ngầm.
- Đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước để tăng sản lượng tiêu thụ của khách hàng, tăng sản lượng của Công ty theo kế hoạch đã giao.
- Tăng cường công tác chống gian lận nước, trong năm 2015 đã phát hiện và xử lý được 31 vụ gian lận, thu hồi được 37.805m³ nước tương đương với số tiền 734.740.175 đồng.
- Sắp xếp lại lộ trình đọc số khu vực DMA để thuận tiện cho trong công tác quản lý và tiêu thụ nước của khách hàng. Thường xuyên kiểm tra khách hàng sử dụng 2 nguồn nước, khách hàng sử dụng máy bơm hút nước để có biện pháp vận động và chế tài...



- Đề xuất hạ cỡ đồng hồ nước cỡ lớn không sử dụng hết công suất; cắt hủy danh bộ đối với khách hàng không sử dụng. Trong năm đã thay 42 đồng hồ cỡ lớn và cắt hủy 122 đồng hồ nước không sử dụng.

- Mở rộng các kênh thanh toán qua ngân hàng và vận động khách hàng thanh toán tiền nước qua ngân hàng,..... để tăng tỷ lệ thực thu và giảm rủi ro tài chính.

Kết quả đạt được: Vượt kế hoạch sản lượng và doanh thu do Tổng Công ty giao.

2. Công tác gắn đồng hồ nước và thực hiện Nghị quyết 28/HĐND:

- Để thực hiện Nghị quyết 28/HĐND, ngay từ đầu năm Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, phối hợp chặt chẽ với các Phường thống kê tổng số hộ dân chưa được cấp nước sạch trên địa bàn nhằm có kế hoạch giải quyết để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân trên địa bàn được sử dụng nước sạch.

- Công Ty đã phối hợp và nhận được sự hỗ trợ tích cực của địa phương để nhận hồ sơ, đặc biệt là những địa chỉ trong danh sách thực hiện Nghị quyết 28 do Quận Tân Phú cung cấp. Ngay khi đường ống vừa hoàn tất việc súc xả, Công Ty cho tiến hành lắp đặt ngay 3.737 ĐHN để cho người dân có nước sạch sử dụng, hoàn thành vượt mức kế hoạch Tổng Công ty giao là 186,85%. (2.000 ĐHN). Công ty đã hoàn tất chỉ tiêu của Nghị quyết 28, cung cấp nước sạch cho 429 hộ theo yêu cầu của địa phương.

Kết quả đạt được: Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu gắn đồng hồ nước theo kế hoạch, hoàn thành Nghị quyết 28/HĐND về 100% hộ dân được cấp nước sạch.

3. Công tác giảm nước không doanh thu:

Trong năm 2015 Công ty đã tiếp nhận 91/92 DMA; thực hiện nghiệm thu và đưa vào vận hành giảm thất thoát nước trên 91 DMA, còn 1 DMA chưa vận hành do thiết bị hư hỏng. Tỷ lệ thất thoát nước giảm còn 34,20% kế hoạch Tổng Công ty giao (29%) do các nguyên nhân sau:

- Trong 3 quý đầu năm 2015, việc sửa bể trên các tuyến đường do Sở GTVT quản lý phải xin phép đào đường nên tiến độ sửa bể chậm; 1 số điểm bể không được Sở cấp phép do đường mới nâng cấp gây khó khăn trong việc dò tìm rò rỉ làm ảnh hưởng đến kế hoạch giảm thất thoát nước của Công ty.

+ Một số tuyến ống cũ, mục thuộc dự án GTTN TP.HCM mới bit tạm ống nhánh (tuyến ống Ø300 Cách mạng tháng tám, Ø350 Âu Cơ, Ø375 Lạc Long Quân, Ø250 Trường Chinh). Công ty đang triển khai dự án cải tạo bit hủy các tuyến ống này.

+ Một số tuyến ống cấp 2 sau đồng hồ tổng do Xí nghiệp truyền dẫn nước sạch nhưng tính tỷ lệ thất thoát nước cho Công ty nên Công ty không thể chủ động trong việc giảm thất thoát nước (Ø500 Hoàng văn Thụ, Ø350 Âu Cơ)

Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện dò bể 1.410.807m, thực hiện sửa 1.622 điểm bể ngầm và 4.259 điểm bể nổi, lượng nước giảm được sau khi sửa bể là 43.835m³/ngày (kế hoạch TCT giao là 36.000m³/ngày) tương ứng với giá trị là 375.271.435 đồng/ngày.

Thực hiện thay và di dời ĐHN ra ngoài vỉa hè cho 4.818 địa chỉ.

Kết quả đạt được như sau: đến cuối năm 2015 tỷ lệ thất thoát nước là 34,20%

4. Công tác đầu tư xây dựng:

Công ty đã nỗ lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản nhưng tiến độ thực hiện các công trình đầu tư xây dựng vẫn chưa hoàn thành kế hoạch ban đầu đề ra. Đến cuối tháng 4/2015, Tổng Công Ty mới ban hành Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh - đầu tư xây dựng năm 2015 nên việc triển khai nhiệm vụ thiết kế, thỏa thuận hướng tuyến cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2015 bị chậm. Ngoài ra, việc điều chỉnh tên dự án, thay đổi nguồn vốn đầu tư phải điều chỉnh lại hồ sơ cũng làm kéo dài thời gian chuẩn bị đầu tư. Do đó đến tháng 10/2015 một số dự án mới bắt đầu khởi công, chủ yếu ở các tuyến hẻm phục vụ gắn ĐHN theo Nghị quyết 28/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội Đồng nhân dân Thành phố.

❖ Phát triển mạng lưới cấp nước:

Thực hiện thi công: 6.444m/9.129m đạt 70,59%; giá trị giải ngân 24.691 triệu / 60.341 triệu đồng, đạt 40,92% kế hoạch năm 2015.

Nguyên nhân không đạt kế hoạch là do công trình PTMLCN đường Hồng Hà (từ đường Yên Thế đến đường Hồng Hà) Phường 2 Quận Tân Bình đoạn 1 và PTMLCN đường Hồng Hà (từ đường Yên Thế đến đường Hồng Hà) Phường 2 Quận Tân Bình đoạn 2 vướng giải tỏa làm đường của công ty GS nên không triển khai được.

❖ *Cải tạo nâng cấp đường ống cấp nước:* Thực hiện thi công: 10.470m / 10.208m đạt 102,57%;

❖ Sửa chữa ống mục:

Thực hiện thi công: 4.587m /16.952m đạt 27,06%; giá trị giải ngân đạt 10.581 triệu/72.893 triệu đồng, đạt 14,52% kế hoạch năm 2015.

Nguyên nhân không đạt kế hoạch là do:

– Công trình Đầu tư thay mới ống mục đường Cách mạng tháng tám Quận Tân Bình (từ ngã tư Bảy Hiền đến đường Phạm văn Hai) và Đầu tư thay mới ống mục đường Cách mạng tháng tám Quận Tân Bình (từ đường Phạm văn Hai đến đường Bắc Hải) vướng ranh giải tỏa của Ban Quản lý đường sắt đô thị nên công tác thỏa thuận hướng tuyến bị chậm.

– Công trình Đầu tư nâng cấp mạng lưới cấp nước đường Bình Long Phường Tân Quý Quận Tân Phú (từ đường Lê Thúc Hoạch đến đường Gò Dầu), Đầu tư nâng cấp mạng lưới cấp nước đường Bình Long Phường Sơn Kỳ Quận Tân Phú (từ đường Gò Dầu đến Kênh 19/5), Đầu tư nâng cấp mạng lưới cấp nước đường Gò Dầu Phường Tân Quý Quận Tân Phú (từ đường Bình Long đến đường Cầu Xéo) vướng ranh dự án Kênh Ba Bò nên công tác thỏa thuận hướng tuyến chậm.

– Công trình Đầu tư thay mới ống mục lè phải đường Trường Chinh Quận Tân Bình (từ ngã tư Bảy Hiền đến mũi tàu Âu Cơ) và Đầu tư thay mới ống mục lè trái đường Trường Chinh Quận Tân Bình (từ ngã tư Bảy Hiền đến mũi tàu Âu Cơ) khi triển khai thi công gặp trở ngại do vướng nhiều công trình ngầm phải xử lý giao cắt trong khi vẫn phải bảo đảm tiến độ làm đường của địa phương.

❖ *Sửa chữa, thay thế trụ cứu hỏa:* Công ty đã thực hiện được 73 trụ/113 trụ, giá trị giải ngân 1.068 triệu / 4.127 triệu đồng, đạt 25,88% kế hoạch năm 2015.

Công trình sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn Quận Tân Bình (2 đợt), Quận Tân Phú (4 đợt) đã hoàn tất thi công nhưng bị vướng thủ tục bàn giao cho đơn vị Phòng cháy chữa cháy.

III. CÁC MẶT HẠN CHẾ:

- Chưa hoàn thành tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch Tổng Công ty giao.
- Công tác tái lập mặt đường còn chậm, chất lượng tái lập đôi khi còn chưa đạt yêu cầu.
- Công tác vận động người dân sử dụng nước máy chưa đạt hiệu quả như mong muốn.
- Công tác cập nhật họa đồ, cơ sở dữ liệu GIS (Geodatabase) chưa hoàn chỉnh điều này cũng ảnh hưởng đến việc triển khai công tác chống thất thoát nước tại Công ty.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016.

(xem bảng kế hoạch phụ lục 3,4)

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

1. Thuận lợi:

- Mối quan hệ phối hợp tốt và được sự giúp đỡ của chính quyền địa phương; sự đồng thuận của nhân dân và địa phương trong công tác phát triển mạng lưới, cải tạo ống mục, gắn đồng hồ nước và đặc biệt công tác chống thất thoát nước – thay và di dời đồng hồ nước ra vỉa hè.
- Được Tổng Công ty cấp vốn để thực hiện các công trình đầu tư xây dựng cũng như công tác chống thất thoát nước.
- Được tiếp thêm nguồn nước từ Nhà máy nước Tân Hiệp 2.
- Đội ngũ người lao động trẻ, nhiệt huyết, năng động có trình độ chuyên môn.

2. Khó khăn:

- Công tác sửa bể ngầm, coi van khuấy lắp trên các tuyến đường do Sở GTVT quản lý phải xin phép đào đường nên tiến độ sửa bể không kịp thời, làm ảnh hưởng đến kế hoạch giảm tỷ lệ thất thoát nước.
- Trên địa bàn số lượng hóa đơn = 0m³ còn khá nhiều, do người dân sử dụng nước giếng còn khá lớn. Điều này cũng ảnh hưởng đến việc tăng sản lượng của Công ty.
- Hệ thống truyền dữ liệu lưu lượng và áp lực từ đồng hồ tổng thiếu ổn định, một số thiết bị đồng hồ tổng, regullo, cello. . . có hiện tượng báo lỗi, không chính xác làm ảnh hưởng đến kết quả tính toán.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG:

1. Mục tiêu:

- Bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật.
- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, phấn đấu đạt chỉ tiêu sản lượng, doanh thu theo kế hoạch Tổng Công ty giao.
- Quản lý và vận hành hệ thống cấp nước an toàn.
- Phối hợp thực hiện đồng bộ và tích cực chương trình giảm nước thất thoát thất thu, thực hiện mục tiêu của TCT là giảm nước thất thoát thất thu trên toàn mạng.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đã được Ủy Ban Nhân Dân thành phố phê duyệt tới tất cả các bộ phận của Công ty và địa phương liên quan.
- Thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao. Hạn chế tối đa việc không tiếp cận đồng hồ nước, không để khách hàng khiếu nại về biên đọc chỉ số.
- Bảo đảm tính đúng, tính đủ để nâng cao giá bán bình quân tăng doanh thu.
- Triển khai hiệu quả công tác đầu tư xây dựng và giải ngân kịp thời theo kế hoạch vốn được giao.
- Vận hành giảm thất thoát nước trên 92 DMA đã tiếp nhận bàn giao.
- Tiếp tục thực hiện giảm hóa đơn có tiêu thụ = 0m³.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để giải quyết các yêu cầu, kiến nghị, nguyện vọng của người dân trong thời gian nhanh nhất; nâng cao năng lực công tác của CB-CNV, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ GIS vào quản lý mạng lưới cấp nước, quản lý khách hàng và vật tư tài sản. . .
- Đẩy nhanh thực hiện các dự án cải tạo ống mục nhằm hạn chế thất thoát nước rò rỉ ngầm qua đường ống lâu năm cũ mục.

3. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục vận động người dân sử dụng nước máy, không sử dụng nước giếng, đặc biệt là đối với các đồng hồ cỡ lớn, các khách hàng lớn có nhu cầu sử dụng cao như Khu công nghiệp Tân Bình (Tanimex), nhà máy đóng hộp Mỹ Châu, Công ty may Việt Tiến, Xí nghiệp Cầu Tre. . .
- Tiếp tục vận động giảm hóa đơn tiêu thụ = 0m³, rà soát tình hình sử dụng nước của các đối tượng nhà trẻ, trường học, cơ sở sản xuất nước tinh khiết, sản xuất nước đá không tiêu thụ hoặc tiêu thụ thấp để hạ cỡ ĐHN và có biện pháp chế tài để khách hàng sử dụng nước.
- Tăng cường công tác đọc số ngoài giờ để tính đúng, tính đủ lượng nước tiêu thụ của khách hàng; tăng cường kiểm tra công tác biên đọc chỉ số.
- Xây dựng chương trình kiểm tra thường xuyên các trường hợp có dấu hiệu gian lận trong sử dụng nước, các trường hợp sử dụng định mức nước cao hơn thực tế.

- Có kế hoạch trong công tác kiểm tra giá biểu, áp giá đúng đối tượng đối với các hộ sản xuất kinh doanh, hộ chung cư tập thể, hộ gia đình . . .

- Công tác XDCCB: Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chức năng TCT giải quyết nhanh các thủ tục pháp lý về xây dựng cơ bản để công trình sớm được triển khai thi công.

- Nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp với các đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Tiếp tục đào tạo và đạo tạo lại cán bộ quản lý DMA và công nhân dò bể ngầm.

III. Kiến nghị:

Tổng Công ty cần chuẩn hóa toàn bộ vật tư đưa vào sử dụng cả mạng cấp 3 và bộ ống ngành nhằm góp phần trong công tác thất thoát nước.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV Hội đồng quản trị;
- TV Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Lưu (VT, HDQT)



Trần Hữu Năm



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2016.

PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

(Đính kèm báo cáo tổng kết số : 0631/BC-TH-KHĐT ngày 08/4/2016)

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2014	KẾ HOẠCH NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015	ĐẠT TỶ LỆ (%)		GHI CHÚ
					(3)/(2)	(3)/(1)	
A	B	1	2	3	4	5	6
A- KINH DOANH:							
1- Nước cung cấp	1.000m ³	34.844	38.050	38.175	100,33	109,56	
2- Doanh thu tiền nước	triệu đồng	295.032	321.256	327.233	101,86	110,91	
3- Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,95	99,00	99,88	100,89	99,93	
4- Giá bán bình quân		8.467		8.572		101,24	
5- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	99,31	100,00	100,00	100,00	100,69	
6- Tỷ lệ thất thoát nước	%	31,35	29,00	34,20	98,82	98,91	
7-Gắn mới đồng hồ nước	cái	5.600	2.000	3.737	186,85	66,73	
8- Thay đồng hồ nước							
- Cỡ nhỏ	cái	30.972	30.000	30.903	103,01	99,78	
- Cỡ lớn	cái	68	35	42	120,00	61,76	
B. CÔNG TÁC QUẢN LÝ MẠNG LƯỚI							
- Sửa bể	điểm	5.998		5.881		98,05	
- Kiểm tra, sửa chữa, coi van	cái	246		276		112,20	
C- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG							
1. Phát triển mạng lưới cấp nước							
- Khối lượng	m	30.102	9.129	6.444	70,59	21,41	
- Giá trị khối lượng	triệu đồng	67.226	61.601	14.459	23,47	21,51	
- Giá trị giải ngân	triệu đồng	35.922	60.341	24.691	40,92	68,74	
2. Cải tạo nâng cấp đường ống cấp nước							
- Khối lượng	m	5.759	10.208	10.470	102,57	181,80	
- Giá trị khối lượng	triệu đồng	23.580	29.526	25.026	84,76	106,13	
- Giá trị giải ngân	triệu đồng	28.327	30.415	23.346	76,76	82,42	
3. Sửa chữa ống mục							
- Khối lượng	m	6.138					
- Giá trị khối lượng	triệu đồng	12.551					
- Giá trị giải ngân	triệu đồng	26.678	16.346	9.457	57,86	35,45	
Đầu tư thay mới ống mục							
- Khối lượng			16.952	4.587	27,06		
- Giá trị khối lượng			96.055	24.576	25,59		
- Giá trị giải ngân			56.547	1.124	1,99		
4. Sửa chữa công trình nội bộ							
- Giá trị khối lượng	triệu đồng		14.977				
- Giá trị giải ngân	triệu đồng	1.322	6.586				
5. Giảm thất thoát nước							
- Giá trị khối lượng	triệu đồng		6.800	59.739	878,51		
- Giá trị giải ngân	triệu đồng		4.760	50.000	1.050,42		
6. Sửa chữa, thay thế trụ cứu hỏa							
- Giá trị khối lượng	triệu đồng		2.940	1.960	66,67		
- Giá trị giải ngân	triệu đồng		4.127	1.068	25,88		
7. Di dời hệ thống cấp nước							
- Giá trị khối lượng	triệu đồng	36.500					
- Giá trị giải ngân	triệu đồng	23.349	10.064	7.590	75,42	32,51	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2016.

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2015

(Đính kèm báo cáo tổng kết số : 0631/BC-TH-KHĐT ngày 08/4/2016)

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	THỰC HIỆN NĂM 2015			GHI CHÚ
		Khối lượng (m)	Giá trị (triệu đồng)	Thanh toán (tr.đồng)	
	TỔNG SỐ	21.501	125.760	117.276	
	I. Phát triển mạng lưới cấp nước:	6.444	14.459	24.691	
1	- PTMLCN đường Phú Thọ Hòa P.Phú Thọ Hòa 1. Văn Cao - Lũy Bán Bích 2. Văn Cao - Bình Long			1.942	
2	- PTMLCN đường Nguyễn Xuân Khoát & đường Cách Mạng P.Tân Thành Q.TP			16	
3	- PTMLCN đường dọc kênh 19/5 - P.Sơn Kỳ - Q.TP			1.553	
4	- PTMLCN đường dọc kênh Tân Hóa-Lò Gò, P.Hòa Thạnh-Q.TP	150	248	864	
5	- PTMLCN đường Phạm Văn Bạch P.15 Q.TB			17	
6	- PTMLCN đường Trường Chinh và các hẻm Phường Tây Thạnh - Quận Tân Phú			1.068	
7	- Hoàn thiện mạng lưới cấp nước đường Văn Cao Quận Tân Phú			3.158	
8	- PTMLCN và tăng áp khu vực Quận Tân Phú	184	408	4.592	
9	Phát triển hoàn thiện mạng lưới cấp nước khu vực Quận Tân Bình			3.160	
10	Phát triển hoàn thiện mạng lưới cấp nước khu vực Quận Tân Phú	355	703	8.321	
11	PTMLCN Khu vực Quận Tân Phú	3.900	8.200		
12	PTMLCN khu vực Phường 15 - Quận Tân Bình	1.855	4.900		
	II. Cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước :	10.470	25.026	23.346	
1	- CTNC ống mục Phường 6 - Q.TB			3.792	
2	CTNC ống mục đường Lý Thường Kiệt - Phường 8,9 Quận Tân Bình (Lê			6.582	
3	- CTNC ống mục Khu vực Phường 7, 8, 9, 11, 12 - Q.TB			3.904	
4	- CTNCOM đường Bùi Thị Xuân - Quận Tân Bình	2.276	9.779	7.631	
5	- CTNCOM đường Trần Hưng Đạo Phường Tân Thành -	416	1.547	1.247	
6	- Tăng áp và HTMLCN khu vực Phường Tân Quý, Phường Phú Thạnh - Quận Tân Phú	3.988	5.600	190	
7	- Tăng áp và HTMLCN khu vực Phường Tân Thới Hòa, Phường Hiệp Tân, Phường Tân Sơn Nhì - Quận Tân Phú	3.790	8.100		
	III. Đầu tư thay mới ống mục :	4.587	24.576	1.124	
1	-Đầu tư thay mới ống mục đường Lạc Long Quân - Phường 8, 10, 11 - Quận Tân Bình (Từ Lý Thường Kiệt đến Ni Sư Huỳnh Liên).	534	5.689	303	
2	- Đầu tư thay mới ống mục đường Lạc Long Quân - Phường 8, 9, 10 - Quận Tân Bình (Từ Ni Sư Huỳnh Liên đến Âu Cơ)	400	3.799	245	
3	Đầu tư thay mới ống mục đường Lê Văn Sỹ - Quận Tân Bình			58	
4	- Đầu tư thay mới ống mục lề phải đường Trường Chinh Quận Tân Bình (Từ ngã tư Bảy Hiền đến mũi tàu Âu Cơ)	1.791	8.175	269	
5	- Đầu tư thay mới ống mục lề trái đường Trường Chinh Quận Tân Bình (Từ ngã tư Bảy Hiền đến mũi tàu Âu Cơ)	1.862	6.913	249	
	IV. Sửa chữa ống mục :			9.457	
1	- Tách mạng tuyến đường Âu Cơ (Từ đường Trần Văn Quang đến đường Nguyễn Thị Nhỏ)			625	
2	- SCOM khu vực Phường 5,6,7,12 Q.TB		0	6.114	
3	- SCOM Khu vực Phường 1, 2, 3, 4, 5, 6 - Quận Tân Bình			16	
4	- SCOM đường Hồng Lạc, đường Võ Thành Trang và đường Phạm Văn Hai - Phường 2, 10, 11 - QTB			2.702	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	THỰC HIỆN NĂM 2015			GHI CHÚ
		Khối lượng (m)	Giá trị (triệu đồng)	Thanh toán (tr.đồng)	
	V. Sửa chữa thay thế trụ cứu hỏa :	73 TCH	1.960	1.068	
1	- Sửa chữa thay thế các trụ cứu hỏa Quận Tân Bình và Quận Tân Phú			1.068	
2	Sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Bình - Đợt 1	16 TCH	490		
3	Sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Bình - Đợt 2	18 TCH	490		
4	Sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Phú - Đợt 1	19 TCH	490		
5	Sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Phú - Đợt 2	20 TCH	490		
	VI. Giảm thất thoát nước :		59.739	50.000	
1	Sang ống nhánh khu vực DMA 01-01, 01-02, 03-07, 11-02				
2	Sang ống nhánh khu vực DMA 08-12, 09-04, 06-02				
	VII. Di dời hệ thống cấp nước :			7.590	
1	- Di dời các tuyến ống cấp nước trên đường Lũy Bán Bích - Quận Tân Phú (Từ Cầu Tân Hóa đến đường Hòa Bình)			3.261	
2	- Di dời các tuyến ống cấp nước trên đường Lũy Bán Bích - Quận Tân Phú (Từ đường Hòa Bình đến đường Thoại Ngọc Hầu)			1.659	
3	- Di dời các tuyến ống cấp nước trên đường Lũy Bán Bích - Quận Tân Phú (Từ đường Thoại Ngọc Hầu đến đường Âu Cơ)			2.670	

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016
(Đính kèm báo cáo tổng kết số 0631/BC-TH-KHĐT ngày 08/4/2016)

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2015	KẾ HOẠCH NĂM 2016	TỶ LỆ (%) (2)/(1)	GHI CHÚ
A	B	1	2	3	4
A- KINH DOANH:					
1- Nước cung cấp	1.000m ³	38.175	40.000	104,78	
2- Doanh thu tiền nước	triệu đồng	327.233	342.120	104,55	
3- Gắn mới đồng hồ nước	cái	3.737	100	2,68	
4- Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	30.903	30.500	98,70	
5- Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	42	6	14,29	
6- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	
7- Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,88	100,00	100,12	
8- Tỷ lệ thất thoát nước	%	34,20	29,00		
B- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG					
1. Phát triển mạng lưới cấp nước					
- Khối lượng	m	6.444	380	5,90	
- Giá trị khối lượng	triệu đồng	14.459	3.000	20,75	
- Giá trị giải ngân	triệu đồng	24.691	5.851	23,70	
2. Cải tạo, nâng cấp đường ống cấp nước					
- Khối lượng	m	10.470	6.967	66,54	
- Giá trị khối lượng	triệu đồng	25.026	48.927	195,50	
- Giá trị giải ngân	triệu đồng	23.346	34.334	147,07	
3. Đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục					
- Khối lượng	m				
- Giá trị khối lượng	triệu đồng				
- Giá trị giải ngân	triệu đồng				
Đầu tư thay mới ống mục					
- Khối lượng	m	4.587	10.236	223,15	
- Giá trị khối lượng	triệu đồng	24.576	51.279	208,65	
- Giá trị giải ngân	triệu đồng	10.581	39.377	372,15	
4. Sửa chữa thay thế, gắn mới trụ cứu hỏa					
- Giá trị khối lượng	triệu đồng	1.960	2.710	138,27	
- Giá trị giải ngân	triệu đồng	1.068	5.668	530,71	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2016

(Đính kèm báo cáo tổng kết số 0631/BC-TH-KHĐT ngày 08/04/2016)

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2016			GHI CHÚ
		Khối Lượng (m)	Giá trị KL (tr.đồng)	Giải ngân (tr.đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TỔNG SỐ	17.583	105.916	85.230	
	A. Vốn Tổng Công ty :	17.583	105.916	85.230	
	A.1. Vốn kinh doanh	17.583	103.287	79.040	
	A.2 Chi phí sửa chữa lớn	0	2.629	6.190	
	A.1. Vốn kinh doanh :	17.583	103.287	79.040	
	I. Xây dựng công trình nội bộ:				
1	Xây dựng khu văn phòng Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa				chờ ý kiến TCT.
	II. Phát triển mạng lưới cấp nước:	380	3.000	5.851	
	1. Công trình chuyển tiếp :	380	3.000	5.853	
1	PTMLCN đường Bạch Đằng (từ nút ngã tư Bạch Đằng - Hồng Hà đường Yên Thế)-Phường 2- Quận Tân Bình			133	
2	PTMLCN đường Hồng Hà (từ đường Yên Thế đến đường Hồng Hà)-Phường 2- Quận Tân Bình - Đoạn 1	210m	1.300	865	
3	PTMLCN đường Hồng Hà (từ đường Yên Thế đến đường Hồng Hà)-Phường 2- Quận Tân Bình - Đoạn 2	170m	1.700	1.131	
4	PTMLCN Khu vực Quận Tân Phú			2.531	
5	PTMLCN khu vực Phường 15 - Quận Tân Bình			1.193	
	III. Cải tạo, đầu tư nâng cấp mạng lưới cấp nước :	6.967	48.927	34.335	
	1. Công trình chuyển tiếp :			5.610	
1	- CTNCOM đường Bùi Thị Xuân - Quận Tân Bình			2.593	
2	- Tăng áp và HTMLCN khu vực Phường Tân Quý, Phường Phú Thạnh - Quận Tân Phú			1.427	
3	- Tăng áp và HTMLCN khu vực Phường Tân Thới Hòa, Phường Hiệp Tân, Phường Tân Sơn Nhì - Quận Tân Phú			1.590	
	2. Công trình khởi công mới :	6.967	48.927	27.941	
1	- CTNCOM đường Lê Văn Sỹ - Quận Tân Bình	1.308m	3.664	2.318	
2	- Tăng áp và HTMLCN khu vực Phường Hiệp Tân, Phường Phú Thạnh - Quận Tân Phú.	1.100m	2.600	546	
3	Đầu tư nâng cấp mạng lưới cấp nước đường Bình Long Phường Tân Quý - Quận Tân Phú (Từ đường Lê Thúc Hoạch đến đường Gò Dầu)	920m	10.399	6.710	
4	Đầu tư nâng cấp mạng lưới cấp nước đường Bình Long Phường Sơn Kỳ - Quận Tân Phú (Từ đường Gò Dầu đến Kênh 19/5)	1.014m	8.632	5.498	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2016			GHI CHÚ
		Khối Lượng (m)	Giá trị KL (tr.đồng)	Giải ngân (tr.đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
5	Đầu tư nâng cấp mạng lưới cấp nước đường Gò Dầu - Phường Tân Quý - Quận Tân Phú (Từ đường Bình Long đến đường Cầu Xéo).	1.075m	8.632	5.519	
6	Đầu tư nâng cấp mạng lưới cấp nước đường CN1 Phường Sơn Kỳ - Quận Tân Phú (Từ Kênh 19/5 đến Lê Trọng Tấn).	1.550m	15.000	7.350	
	3. Công trình chuẩn bị đầu tư :			784	
1	- CTNCOM đường Cộng Hòa (Từ đường Tân Kỳ Tân Quý đến đường Núi Thành) - Quận Tân Bình			208	
2	- CTNCOM đường Cộng Hòa (Từ đường Núi Thành đến đường Quách Văn Tuấn) - Quận Tân Bình			288	
3	- CTNCOM đường Cộng Hòa (Từ đường Quách Văn Tuấn đến Lăng Cha Cả) - Quận Tân Bình			288	
	IV. Đầu tư thay mới ống mục :	10.236	51.279	38.777	
	1. Công trình chuyển tiếp :	1.074	10.806	17.041	
1	-Đầu tư thay mới ống mục đường Lạc Long Quân - Phường 8, 10, 11 - Quận Tân Bình (Từ Lý Thường Kiệt đến Ni Sư Huỳnh)	523	5.572	4.474	
2	- Đầu tư thay mới ống mục đường Lạc Long Quân - Phường 8, 9, 10 - Quận Tân Bình (Từ Ni Sư Huỳnh Liên đến Au Cơ)	551	5.234	4.110	
3	- Đầu tư thay mới ống mục lẻ phải đường Trường Chinh Quận Tân Bình (Từ ngã tư Bảy Hiền đến mũi tàu Au Cơ)			4.034	
4	- Đầu tư thay mới ống mục lẻ trái đường Trường Chinh Quận Tân Bình (Từ ngã tư Bảy Hiền đến mũi tàu Au Cơ)			4.423	
	2. Công trình khởi công mới :	9.162	40.473	21.736	
5	Đầu tư thay mới ống mục Khu vực Quận Tân Bình Đợt 1	1.680m	9.053	4.241	
6	Đầu tư thay mới ống mục Khu vực Quận Tân Bình Đợt 2	5.100m	14.900	7.301	
7	Đầu tư thay mới ống mục đường Cách Mạng tháng 8 - Quận Tân Bình (từ Ngã tư Bảy Hiền đến đường Phạm Văn Hai)	431m	4.700	2.859	
8	Đầu tư thay mới ống mục đường Cách Mạng tháng 8 - Quận Tân Bình (từ đường Phạm Văn Hai đến đường Bắc Hải)	445m	2.997	1.767	
9	Đầu tư thay mới ống mục đường Lê Văn Sỹ - Quận Tân Bình	1.376m	7.823	5.078	
10	Đầu nối, bit hủy tuyến ống Ø350 gang HH và bit hủy tuyến ống nhánh đường Au Cơ (từ Đồng Đen đến Trường Chinh).	130m	1.000	490	
	V. Gắn mới trụ cứu hỏa	2TCH	81	77	
	Gắn mới trụ cứu hỏa khu vực Quận Tân Bình	2TCH	81	77	
	A.2. Vốn chi phí sửa chữa lớn :	0	2.629	6.190	
	I. Sửa chữa ống mục :			600	
	1. Công trình chuẩn bị đầu tư :	0	0	600	
1	Sửa chữa ống mục Khu vực Quận Tân Bình Đợt 3			300	
2	Sửa chữa ống mục Khu vực Quận Tân Bình Đợt 4			300	
	II. Sửa chữa thay thế trụ cứu hỏa :	90 TCH	2.629	5.590	
	1. Công trình chuyển tiếp :			3.092	
1	Sửa chữa thay thế các trụ cứu hỏa Quận Tân Bình và Quận Tân Phú			1.518	
2	Sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Bình - Đợt 1			385	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2016			GHI CHÚ
		Khối Lượng (m)	Giá trị KL (tr.đồng)	Giải ngân (tr.đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3	Sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Bình - Đợt 2			295	
4	Sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Phú - Đợt 1				
5	Sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Phú - Đợt 2			205	
6	Sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Phú - Đợt 3			337	
7	Sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Phú - Đợt 4			352	
	2. Công trình khởi công mới :	90 TCH	2.629	2.498	
8	Sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Bình - Đợt 3	14 TCH	379	360	
9	Sửa chữa trụ cứu hỏa khu vực quận Tân Bình, quận Tân Phú	21 TCH	490	466	
10	Sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Phú - Đợt 5	19 TCH	490	466	
11	Sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Phú - Đợt 6	17 TCH	460	437	
12	Sửa chữa trụ cứu hỏa địa bàn quận Tân Phú - Đợt 7	19 TCH	490	466	
13	Cơi van và thay thế nắp ngàm các trụ cứu hỏa Quận Tân Phú, Quận Tân Bình		320	304	
	VII. Giám thất thoát nước :				Tân Hòa xây dựng danh mục cụ thể trình bổ sung sau.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	TÀI SẢN	Năm 2015	Năm 2014
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	102.130.443.771	60.646.032.567
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.511.242.061	21.708.419.586
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	30.000.000.000	26.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	41.208.503.794	3.956.638.493
4	Hàng tồn kho	7.524.717.675	6.940.194.488
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.885.980.241	2.040.780.000
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	11.984.746.811	9.979.110.456
1	Các khoản phải thu dài hạn	751.631.308	
2	Tài sản cố định	7.479.255.708	5.795.471.320
	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>6.938.910.213</i>	<i>5.414.763.642</i>
	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>540.345.495</i>	<i>380.707.678</i>
3	Bất động sản đầu tư		
4	Tài sản dở dang dài hạn		
5	Đầu tư tài chính dài hạn		
6	Tài sản dài hạn khác	3.753.859.795	4.183.639.136
	TỔNG CÔNG TÀI SẢN	114.115.190.582	70.625.143.023
	NGUỒN VỐN	Năm 2015	Năm 2014
C	NỢ PHẢI TRẢ	63.798.076.836	21.447.514.015
1	Nợ ngắn hạn	63.798.076.836	21.447.514.015
2	Nợ dài hạn		
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	50.317.113.746	49.177.629.008
1	Vốn chủ sở hữu	50.317.113.746	49.177.629.008
1	Vốn góp của chủ sở hữu	50.000.000.000	37.956.404.812
2	Thặng dư vốn cổ phần	93.556.402	
3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		
4	Vốn khác của chủ sở hữu		
5	Cổ phiếu quỹ (*)		
6	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	3.161.956.080	
7	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
8	Quỹ đầu tư phát triển	223.557.344	8.059.268.116
9	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		
12	Nguồn vốn đầu tư XDCB		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CÔNG NGUỒN VỐN	114.115.190.582	70.625.143.023

BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	146.250.012.171	105.313.582.608
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	146.250.012.171	105.313.582.608
4	Giá vốn hàng bán	128.480.389.514	90.082.290.830
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.769.622.657	15.231.291.778
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.168.470.836	2.292.325.759

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2014
7	Chi phí tài chính		
8	Chi phí bán hàng	12.299.361.518	10.007.805.619
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.638.731.975	7.515.811.918
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	269.992.103	539.154.904
11	Thu nhập khác	75.683.162	368.537.506
12	Chi phí khác	194.308.941	170.617.398
13	Lợi nhuận khác	7.833.040.916	7.686.429.316
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.809.483.572	1.708.764.900
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.023.557.344	5.977.664.416
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	745	745
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	745	745

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2015	Năm 2014
1	Bổ trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn / Tổng số tài sản	%	89,50	85,87
	Tài sản dài hạn / Tổng số tài sản	%	10,50	14,13
2	Bổ trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	55,91	30,37
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	44,09	69,63
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng TS / Tổng nợ phải trả)	Lần	1,79	3,29
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH / NNH)	Lần	1,60	2,83
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền / Nợ NH)	Lần	0,32	1,01
4	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	5,36	7,30
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4,12	5,68
5	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	8,48	11,52
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	6,52	8,96
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu			
		%	11,97	12,16

Người lập biểu

Kế Toán Trưởng

(Signature)

Hoàng Thị Xuân Trang

Nguyễn Thị Thanh Tuyền





DỰ THẢO KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2016

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015 (đã được kiểm toán)	Kế hoạch Năm 2016 (đã thông qua ĐHCĐ thành lập)	Kế hoạch Năm 2016 (Đề nghị điều chỉnh)	Chênh lệch (2016/2015)	Tỷ lệ % (2016/2015)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7= 6-4	8= 6/4	
A	Chỉ tiêu sản lượng	m3	38.175.007		40.000.000	1.824.993	104,78%	
1	Sản lượng nước sản xuất, dịch vụ cung cấp	m3						
2	Sản lượng nước tiêu thụ, dịch vụ hoàn thành	m3	38.175.007		40.000.000	1.824.993	104,78%	
B	Chỉ tiêu tài chính chủ yếu							
I	Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh							
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	148.688	115.499	153.470	4.782	103,22%	
	Nước	"	108.558		123.000	14.442	113,30%	Kế hoạch năm 2016 : gắn mới ĐHN 1.500 cái, thay ĐHN là 30.500 cái
	ĐHN (OC - Dời - Bồi thường)	"	4.022		3.000	(1.022)	74,59%	
	Gắn mới ĐHN NĐ117	"	13.617		3.654	(9.963)	26,83%	
	Thay ĐHN	"	18.196		18.528	332	101,83%	
	DMA	"	1.356			(1.356)	0,00%	
	Hoạt động trụ cứu hòa	"	501		2.788	2.287	556,49%	
	Hoạt động xây lắp	"	0			0		
	Tài chính	"	2.168		2.200	32	101,48%	
	Khác	"	270		300	30	111,11%	
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	140.855	106.697	145.481	4.626	103,28%	
	Nước	"	106.575		120.500	13.925	113,07%	
	ĐHN (OC - Dời - Bồi thường)	"	2.041		1.514	(527)	74,19%	
	Gắn mới ĐHN NĐ117	"	13.499		3.622	(9.877)	26,83%	
	Thay ĐHN	"	18.130		18.462	331	101,83%	
	DMA	"	535		0	(535)	0,00%	
	Hoạt động 143 trụ cứu hòa	"	0		1.300	1.300		
	Hoạt động xây lắp	"	0		0	0		
	Tài chính	"	0		0	0		
	Khác	"	76		84	9	111,40%	
5	Lãi (+), lỗ (-)	Tr.đồng	7.833	8.802	7.989	156	101,99%	
	Nước	"	1.983		2.500	517	126,06%	
	ĐHN (OC - Dời - Bồi thường)	"	1.981		1.486	(495)	75,00%	
	Gắn mới ĐHN NĐ117	"	118		32	(86)	27,00%	
	Thay ĐHN	"	66		67	1	102,00%	
	DMA	"	821			(821)	0,00%	
	Hoạt động 143 trụ cứu hòa	"	501		1.488	987	297,01%	
	Hoạt động xây lắp	"	0			0		
	Tài chính	"	2.168		2.200	32	101,48%	
	Khác	"	194		216	21	111,00%	
6	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tr.đồng	13.137		14.468	1.330	110,12%	
a	Thuế:	"						
7	Lợi nhuận trước thuế	"	7.833	8.802	7.989	156	101,99%	
8	Thuế thu nhập doanh nghiệp	"	1.809		1.757	(52)	97,15%	
9	Lợi nhuận sau thuế	"	6.024	7.041	6.231	208	103,44%	
10	Cổ tức dự kiến chi trả	Tr.đồng	7,00%	10,50%	7,00%	0	100,00%	

* Ghi chú : Kế hoạch tài chính năm 2016 sẽ điều chỉnh tùy thuộc vào đơn giá dịch vụ ký kết với Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV.

TP. HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2016

Trần Hữu Năm

Số: **0020**/TTr-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH
V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2014

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/ QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Trên cơ sở chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã được Hội đồng quản trị thống nhất;

Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty như sau:

A. Lý do sửa đổi, bổ sung, hiệu lực và tóm tắt nội dung sửa đổi bổ sung

I. Về lý do cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ: Do Luật doanh nghiệp số 68/2014/ QH 13 ngày 26/11/ 2014 đến ngày 01/7/ 2015 mới có hiệu lực thi hành, Chính phủ chưa có Nghị định hướng dẫn thi hành Luật và Bộ tài chính chưa ban hành Thông tư mới quy định về mẫu Điều lệ áp dụng cho Công ty đại chúng thay thế Thông tư số 121/ 2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 nên để đảm bảo tổ chức Đại hội đồng cổ đông và quản trị Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp có hiệu lực (Từ ngày 01/7/ 2015). Trình Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2016 xem xét sửa đổi, bổ sung một số Điều của Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014

II. Hiệu lực của Điều lệ sửa đổi, bổ sung: Điều lệ sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

III. Về kết cấu Điều lệ: Giữ nguyên kết cấu như Điều lệ hiện tại, Điều lệ vẫn gồm 21 chương và 51 Điều.

B. Nội dung sửa đổi, bổ sung:

1. Phần mở đầu:

Sửa đổi, bổ sung phần mở đầu nội dung sau:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Các quy định pháp luật hiện hành.

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần cấp nước Tân Hòa quyết định sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số: .../NQ-TH-ĐHCĐCĐ ngày ...;

Lý do sửa đổi: Để ghi nhận lý do, thời gian và số lần sửa đổi Điều lệ Công ty.

2. Điều 1. Giải thích từ ngữ:

a) Khoản a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này"

Sửa đổi, bổ sung như sau: “a) **Vốn điều lệ công ty là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại. Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều 5 Điều lệ công ty**”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 111 Luật doanh nghiệp 2014 quy định về Vốn điều lệ Công ty cổ phần.

b) **Khoản b. “Luật doanh nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/ 2005/ QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005

Sửa đổi như sau:

“ b. “) **“Luật doanh nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/ 2014/ QH13 được Quốc hội thông qua vào ngày 26/11/ 2014”

Lý do sửa đổi: Do Luật doanh nghiệp 2005 sẽ hết hiệu lực từ ngày 1/7/ 2005 và được thay thế bằng Luật doanh nghiệp ngày 26/11/ 2014

c) **Khoản d. “Cán bộ quản lý”** là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

“ **“d. Cán bộ quản lý”** là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;”

Lý do sửa đổi: Sửa đổi theo quy định tại Khoản 18, Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014 quy định về Người quản lý doanh nghiệp.

3. Khoản 2 Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh: “Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.”

Sửa đổi như sau: “Công ty kinh doanh những ngành nghề được Đại hội đồng cổ đông thông qua mà pháp luật không cấm.”

Lý do sửa đổi: Theo Khoản 1 Điều 7 Luật doanh nghiệp 2014

4. **Bổ sung khoản 9 vào Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:** “Tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty tối đa là 25%”

5. Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

Sửa đổi tên điều thành **Điều 6. Cổ phiếu** và toàn bộ nội dung điều này:

“1. **Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:**

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;

b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;

c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;

e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;

f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty (nếu có);

g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;

h. Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;

b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo đúng quy định tại Điều 120 Luật doanh nghiệp do Luật quy định cổ phiếu của Công ty có thể tồn tại dưới dạng giấy chứng nhận, bút toán ghi sổ hoặc tập dữ liệu điện tử thay cho việc chỉ quy định là chứng nhận cổ phiếu như trong Điều lệ hiện tại. Luật cũng quy định rõ các thông tin phải ghi trên cổ phiếu của Công ty.

6. Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

Sửa đổi lại toàn bộ nội dung **Điều 8** như sau:

“1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 của Luật doanh nghiệp.

2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.

4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.

6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo đúng quy định tại Điều 126 Luật doanh nghiệp do Luật quy định việc chuyển nhượng cổ phần có thể thực hiện bằng hợp đồng thông thường bên cạnh việc giao dịch trên thị trường chứng khoán như quy định trong Điều lệ hiện này. Luật cũng quy định các trường hợp và điều kiện trở thành cổ đông của Công ty khi được nhận thừa kế, nhận cho tặng cổ phần và nhận trả nợ bằng cổ phần. Ngoài ra, còn có quy định phải cấp chứng nhận cổ phiếu cho số cổ phần còn lại khi cổ đông chuyển nhượng một phần cổ phần cho người khác.

7. Điều 11. Quyền của các cổ đông

a) **Điểm a, khoản 2:** “2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;”

Sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, hội nghị trực tuyến, qua điện thoại hoặc bằng các hình thức khác mà pháp luật cho phép;”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo quy định tại điểm a Khoản 1, Điều 114 Luật doanh nghiệp 2014 quy định cho phép cổ đông tham dự và phát biểu trong cuộc họp ĐHĐCĐ theo các hình thức pháp luật cho phép hoặc Điều lệ công ty quy định.

Do vậy, đề xuất bổ sung thêm hình thức để đảm bảo quyền của cổ đông phổ thông.

b) **Khoản 3 Điều 11:** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

Sửa đổi, bổ sung như sau: “3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo đúng quy định tại Khoản 2, Điều 114 Luật doanh nghiệp 2014 quy định về Quyền của cổ đông phổ thông

c) **Điểm b.Khoản 3:** Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;

Sửa đổi như sau: “b. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 Luật Doanh nghiệp”

Lý do sửa đổi: “Nội dung quy định tại Điều 79 và 97 Luật doanh nghiệp năm 2005 được quy định tại Điều 114 Luật doanh nghiệp năm 2014

8. **Khoản 3 Điều 12.** “Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định”

Sửa đổi như sau: “Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua theo quy định”

Lý do sửa đổi: Sửa đổi theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 115 Luật doanh nghiệp 2014

9. Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

a) **Khoản 1.** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính

Sửa đổi, bổ sung như sau:

“ 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 136 và khoản 2 Điều 137 Luật doanh nghiệp

b) Điểm c Khoản 3. “Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;”

Sửa đổi như sau: . “Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba số thành viên quy định trong Điều lệ;”

Lý do sửa đổi: Theo điểm a Khoản 3 Điều 156 Luật doanh nghiệp 2014

c) **Điểm e Khoản 3.** “Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;”

Sửa đổi, bổ sung như sau: Đề xuất bỏ từ “cấp cao” và sửa đổi Điều 119 Luật doanh nghiệp thành Điều 160 Luật doanh nghiệp.

Lý do sửa đổi, bổ sung: Vì trong toàn dự thảo Điều lệ chỉ có khái niệm “Cán bộ quản lý” và nội dung quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp năm 2005 được quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp năm 2014

d) **Điểm b Khoản 4.** “Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;”

Sửa đổi, bổ sung như sau: Sửa đổi Khoản 5 Điều 97 Luật doanh nghiệp thành Khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Lý do sửa đổi, bổ sung: Nội dung quy định tại Khoản 5 Điều 97 Luật doanh nghiệp năm 2005 được quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp năm 2014.

e) **Điểm c Khoản 4.** “Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;”

Sửa đổi, bổ sung như sau: Sửa đổi Khoản 6 Điều 97 Luật doanh nghiệp thành Khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Lý do sửa đổi, bổ sung: Nội dung quy định tại Khoản 6 Điều 97 Luật doanh nghiệp năm 2005 được quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp năm 2014.

10. Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

a) **Khoản 1.** “1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.”

Lý do sửa đổi, bổ sung: bổ sung điểm a; sửa đổi, bổ sung điểm b và c khoản 1 điều 14 Điều lệ theo quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp: Luật quy định bổ sung mới về vấn đề ĐHĐCĐ có quyền thảo luận và thông qua về Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; quy định rõ các báo cáo của BKS và HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông.

b) Điểm l Khoản 2. “1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;”

Sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc chi nhánh giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp 2014

c) Bổ điểm n Khoản 2: “Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;”

Lý do sửa đổi: đảm bảo tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp 2014 quy định tại Khoản 2 Điều 152 “Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc”

d) Điểm o Khoản 2: “Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;”

Sửa đổi bổ sung như sau: “Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;”

Lý do sửa đổi bổ sung: Chính sửa theo Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014

11. Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

Sửa đổi tên điều và toàn bộ nội dung Điều 15 thành “Điều 15. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Lý do sửa đổi, bổ sung: sửa đổi toàn bộ nội dung điều này theo Điều 140 Luật doanh nghiệp 2014.

12. Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

a) Điểm a Khoản 2: “a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;”

Sửa đổi, bổ sung như sau: “a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2014 quy định “Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn.”

Quy định này khác so với cách quy định của Luật doanh nghiệp 2005 là tính tối thiểu ba mươi (30) ngày trước ngày họp thì tại Luật doanh nghiệp 2014 lại tính theo ngày gửi giấy mời họp. Tuy nhiên, để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho việc in ấn và gửi giấy mời nên đề xuất thời gian dài hơn 05 ngày (tức là 10 ngày).

b) “Khoản 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)...”

Sửa đổi, bổ sung như sau: “3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp **chậm nhất 10**

ngày trước ngày khai mạc, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp...

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo quy định tại Điều 139 Luật doanh nghiệp 2014.

c) Điều b Khoản 5. “Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;”

Sửa đổi như sau: “Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;”

Lý do sửa đổi: như đã sửa đổi Khoản 3 Điều 11 nói trên.

d) Khoản 7. “Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.”

Sửa đổi như sau: “Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định”

Lý do sửa đổi: Theo khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2014

13. Sửa đổi, bổ sung toàn bộ Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp.”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Theo quy định tại Điều 141 Luật doanh nghiệp năm 2014.

14. Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

“1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).”

Sửa đổi, bổ sung như sau: “Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng

số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Lý do sửa đổi, bổ sung: Điều 143, Điều 144 Luật DN 2014, thay cụm từ “Quyết định” của Đại hội đồng cổ đông bằng “Nghị quyết” Đại hội đồng cổ đông và quy định mới về các nội dung được Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 65% và 51% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp so với Điều lệ Công ty hiện tại. Cho phép Điều lệ Công ty có thể quy định việc bầu thành viên HĐQT và BKS bằng hình thức bầu cử thông thường ngoài hình thức bầu dồn phiếu quy định trong Điều lệ hiện tại. Luật cũng có quy định giảm tỷ lệ phiếu biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản xuống 51% thay vì 75% như quy định trong Điều lệ hiện tại và thời hạn phải gửi Nghị quyết Đại hội cho cổ đông sau khi đại hội kết thúc.

14. Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

a) Sửa tên tiêu đề cũng như nội dung trong Điều này thay cụm từ “quyết định” bằng “nghị quyết” phù hợp với Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014.

b) **Khoản 1 Điều 21.** Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật Doanh nghiệp.

Sửa đổi, bổ sung như sau: Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.

Lý do sửa đổi: Phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014

c) **Khoản 2:** “Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến”

Sửa đổi như sau: “Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến”

Lý do sửa đổi: Theo khoản 2 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014.

d) **Khoản 6:** Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

Sửa đổi, bổ sung như sau: Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ.

Lý do sửa đổi: Khoản 6 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014 quy định có thể thay thế việc gửi biên bản kiểm phiếu cho cổ đông trong thời hạn 15 ngày bằng việc đăng tải lên trang điện tử của công ty.

e) **Bãi bỏ khoản 8, Điều 21 có nội dung** “ Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông” do đã sửa đổi, bổ sung vào khoản 4 Điều 20.

15. Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: “Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”

Sửa đổi, bổ sung như sau: “ Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông có thể được ghi âm và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau (trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng), có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Biên bản họp Đại hội phải được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi, bổ sung nội dung điều này theo đúng quy định tại Điều 146 Luật doanh nghiệp 2014.

16. Sửa đổi, bổ sung toàn bộ Điều 23 như sau:

“Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật doanh nghiệp;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức

lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Theo Điều 147 Luật doanh nghiệp 2014 quy định.

17. Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

a) Khoản 2: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Sửa đổi như sau: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Lý do sửa đổi: do đã sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như trên.

b) Bổ sung điểm f vào khoản 4 Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:

“f. Thành viên Hội đồng quản trị là đại diện vốn góp của pháp nhân khi có văn bản thay đổi người đại diện vốn góp (do nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc lý do khác) thì chức danh thành viên Hội đồng thành viên mặc nhiệm được miễn nhiệm và chính thức được bãi nhiệm tại đại hội cổ đông gần ngay sau đó.”

18. Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

a) Điểm a Khoản 3. “Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;”

Sửa đổi như sau: “Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;”

Lý do sửa đổi: Điểm a Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp 2014.

b) Điểm c Khoản 4 Điều 25. “Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);”

Sửa đổi như sau: Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);

Lý do sửa đổi: cập nhật theo Luật doanh nghiệp 2014

19. Khoản 1 Điều 26. “Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.”

Sửa đổi như sau: bỏ phần gạch chân trên

Lý do sửa đổi: đã nêu tại điểm c mục 9 trên.

20. Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

a) Khoản 3: “Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.”

Sửa đổi như sau: “*Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:*

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;”

Lý do sửa đổi: Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014.

b) Khoản 4. “Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.”

Sửa đổi như sau: “*Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị*”

Lý do sửa đổi: Theo Khoản 5 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014

c) Khoản 7. “Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.”

Sửa đổi như sau: “Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.”

Lý do sửa đổi: Theo Khoản 6 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014

d) Khoản 8. “Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.”

Sửa đổi như sau: “Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.”

Lý do sửa đổi: Theo khoản 8 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014.

21. Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát:

a) Đoạn 1, 2 Khoản 1: “Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:”

Sửa đổi như sau:

“Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và làm việc chuyên trách tại công ty hoặc công tác kế toán tại công ty mẹ hoặc các tập đoàn kinh tế khác. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:”

Lý do sửa đổi: Sửa đổi theo đúng quy định tại Điều 163 và Điều 164 Luật doanh nghiệp 2014 quy định về Ban kiểm soát; Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

b) Khoản 2: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Sửa đổi như sau: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng

viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Lý do sửa đổi: do đã sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như trên.

c) Bổ sung điểm f vào khoản 5 Điều 32

“f. Thành viên Ban kiểm soát là đại diện vốn góp của pháp nhân khi có văn bản thay đổi người đại diện vốn góp (do nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc lý do khác) thì chức danh thành viên Ban kiểm soát mặc nhiệm được miễn nhiệm và chính thức được bãi nhiệm tại đại hội cổ đông gần ngay sau đó.”

22. Khoản 1 Điều 33. Ban Kiểm soát: “Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây”

Sửa đổi như sau: “Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây”

Lý do sửa đổi: Điều 123 Luật doanh nghiệp 2005 nay là Điều 165 Luật doanh nghiệp 2014

C. Đề xuất:

Để đảm bảo việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa tuân thủ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp 2014, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị rà soát, sửa đổi, ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa sửa đổi, bổ sung theo các nội dung đã đề xuất và các nội dung khác (nếu có) phù hợp với các nội dung đề xuất, trên cơ sở tuân thủ Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản khác và đảm bảo quyền lợi của cổ đông Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV Hội đồng quản trị;
- TV Ban Kiểm soát;
- Lưu; TK HĐQT





WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

"NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: **0021** /TTr-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH
Về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đôngKính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016**
Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ Phần cấp Nước Tân Hòa kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về một số nội dung như sau:

I. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty đạt được như sau:

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	: 7.833.040.916	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	: 1.809.483.572	đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	: 6.023.557.344	đồng
- Tổng lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN	: 6.023.557.344	đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối	: 6.023.557.344	đồng

Căn cứ quy định của Điều lệ công ty và tình hình kinh doanh thực tế của Công ty cũng như kế hoạch năm 2015, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định phân chia phần lợi nhuận đạt được của năm 2015 như sau:

1 Chia cổ tức 7% mệnh giá cổ phiếu (58,10 %)	: 3.500.000.000	đồng
2 Quỹ đầu tư phát triển (3,71 %)	: 223.557.344	đồng
3 Quỹ thưởng Ban điều hành và HĐQT (6,64 %)	: 400.000.000	đồng
4 Quỹ khen thưởng (12,62 %)	: 760.000.000	đồng
5 Quỹ phúc lợi (18,93 %)	: 1.140.000.000	đồng

II. Kế hoạch tài chính năm 2016:

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2015 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu	: 153.470.000.000	đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	: 7.989.000.000	đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 6.231.000.000	đồng
- Cổ tức	: 7% mệnh giá cổ phiếu	



III. Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016:

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2016, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban Kiểm Soát

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tài





Số: **0022**/TTr-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC : THÔNG QUA QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH ĐỐI VỚI CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, THƯ KÝ CÔNG TY NĂM 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. Cụ thể như sau :

1- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2016 đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán trưởng Công ty : 1.656.000.000 đồng.

Trong đó :

- Mức lương Chủ tịch HĐQT : 32.000.000 đồng / tháng.
- Mức lương Giám đốc : 31.000.000 đồng / tháng

2- Mức chi phí thù lao năm 2016 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Thư ký Công ty :

- Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT và Trưởng BKS : 3.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 2.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty : 1.000.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tài